

TÁC GIẢ: CƯ SĨ VIÊN LÃO PHÀM

Việt dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu

LIỄU PHÀM TỨ HUẤN

TU ĐỨC – TÍCH PHÚC

CẢI TẠO VẬN MẠNG

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU.....	4
---------------------	---

CHƯƠNG MỘT

THAY ĐỔI SỐ MẠNG.....	7
-----------------------	---

I. Luận về lập mệnh.....	7
--------------------------	---

II. Vân Cốc Thiên Sư khuyên về cải tạo vận mệnh.....	9
--	---

1. Nguyên lý của cải tạo vận mệnh.....	9
--	---

2. Phương pháp cải tạo vận mệnh.....	12
--------------------------------------	----

2.1 - Biết lỗi thực sự hối cải.....	12
-------------------------------------	----

2.2 - Việc triệt đề sửa lỗi.....	14
----------------------------------	----

III. Tu đức tích phúc thắng số.....	15
-------------------------------------	----

IV. Dạy con biết sửa lỗi, tu đức tích phúc.....	20
---	----

CHƯƠNG HAI

PHƯƠNG PHÁP HÌNH THỨC SỬA ĐỔI LỖI LÀM.....	22
--	----

I. Cái nhân của việc sửa lỗi.....	22
-----------------------------------	----

II. Nền tảng của việc sửa lỗi.....	22
------------------------------------	----

1. Lòng hổ thẹn.....	23
----------------------	----

2. Lòng uy kính.....	23
----------------------	----

3. Lòng dũng mãnh.....	24
------------------------	----

III. Phương pháp sửa lỗi.....	25
-------------------------------	----

1. Theo sự tưởng.....	25
-----------------------	----

2. Theo lý cải sửa.....	26
-------------------------	----

3. Theo tâm địa.....	27
----------------------	----

4. Hiệu nghiệm của việc sửa lỗi.....	28
--------------------------------------	----

CHƯƠNG BA

PHƯƠNG PHÁP TÍCH THIỆN.....	30
------------------------------------	-----------

CHƯƠNG BỐN

HIỆU QUẢ CỦA ĐỨC HẠNH KHIÊM TỐN.....	34
I. Tự mãn có hại, khiêm tốn có lợi.....	34
II. Lòng khiêm tốn nhún nhường, nhẫn nhịn nguồn gốc của Phúc.....	38

CHƯƠNG NĂM

BÌNH VỀ PHƯƠNG PHÁP TÍCH THIỆN.....	40
I. Bình luận rõ về thiện.....	40
II. Định nghĩa chữ thiện.....	41
1. Thế nào là âm thiện, dương thiện.....	42
2. Thế nào là phải và chẳng phải.....	43
3. Thế nào là thiên lệch và chính đáng.....	44
4. Thế nào là đầy và vơi.....	45
5. Thế nào là đại và tiểu.....	48
6. Thế nào là khó và dễ.....	49
III. Tùy duyên hết sức hành thiện.....	50
1. Thế nào là trợ giúp người cùng làm thiện.....	51
2. Thế nào là khuyến khích người làm thiện.....	52
3. Thế nào là khuyến khích người làm thiện.....	53
4. Thế nào là cứu người nguy cấp.....	54
5. Thế nào là giữ gìn bảo hộ Chánh Pháp.....	55

CHƯƠNG SÁU

TÓM TẮT CUỘC ĐỜI CỦA CƯ SĨ VIÊN LIỄU PHẠM.....	56
---	-----------

LỜI GIỚI THIỆU

Tôi bắt đầu học Phật năm hai mươi sáu tuổi. Rất nhiều bạn đồng tu đều biết, tôi không có phúc báo, cũng không có tuổi thọ. Không chỉ một người, mà rất nhiều người xem tướng đoán mạng cho tôi đều nói tôi không qua khỏi tuổi bốn mươi lăm. Tôi tin, vì rất nhiều đời trong nhà tôi đều không qua được bốn mươi lăm tuổi. Tôi không có phúc báo là do trong đời quá khứ tôi không có tu phúc. May mắn tôi vẫn còn một chút thiện căn, vẫn còn một chút thông minh trí tuệ đủ để tiếp nhận thiện pháp.

Tôi ở mỗi nơi đều khuyên mọi người học Phật, đều dạy người phải từ “Liễu Phàm Tứ Huán” mà học. Tôi không dạy họ bắt đầu từ bộ Kinh Luận nào, mà trước tiên bạn đem “Liễu Phàm Tứ Huán” đọc qua ba trăm lần. Phải hạn định thời gian đọc nó cho xong, chí ít một ngày đọc một lần, đọc trong một năm bạn liền có tâm đắc. Bạn sẽ tin tưởng, hiểu rõ, lý giải, đời sống liền có sự thay đổi. Mỗi ngày bạn phải đọc qua một lần mới hữu dụng. Đạo lý này cũng là ở trong giáo học chúng ta đã đề xướng “Một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu”. Còn đọc gián đoạn thì sẽ không có hiệu quả.

Năm đó, lão Cư sĩ Chu Kính Vũ đem sách Liễu Phàm Tứ Huấn, và Thái Thượng Cảm Ứng Thiên giới thiệu cho tôi. Sau khi đọc xong, tôi cảm thụ rất sâu sắc, biết được khuyết điểm của mình liền sửa đổi tự làm mới. Tôi học nhẫn nhục, học nhường nhịn. Bây giờ vẫn còn một chút thọ mạng và đường như vẫn còn một chút phúc báo. Phúc báo này không phải là của đời trước tu mà do chính đời này đã tu được, thực tế mà nói, đặc lực ở lời dạy dỗ của Ấn Tổ. (Ấn Quang Đại Sư Ngài là Tổ thứ Mười ba của Tịnh Độ Tông, pháp môn niệm Phật).

Hiện nay Thế Giới này, mỗi một khu vực đều xảy ra tai nạn nhiều lần, năm sau nhiều hơn năm trước, lần sau nghiêm trọng hơn lần trước. Chúng ta cần phải có tâm cảnh giác. Tháng trước, có một vị đồng tu ở Úc Châu đưa đến ba quyển sách lớn là “Tây Phương Cổ Lão Đích Dự Ngôn”. Tôi dùng thời gian hai tuần để đọc. Đọc xong, tôi mới thật sự hiểu rõ. Ngày trước chúng ta cũng có xem qua một số quyển, nhưng là tiết lược ra không hoàn chỉnh nên không rõ, cũng là do tự mình tu dưỡng không đủ. Bây giờ nhìn thấy nguyên văn, nhìn thấy toàn bản, chúng ta mới hiểu được.

Trong Liễu Phàm Tứ Huấn, Khổng Tiên Sinh tính được rất chuẩn xác vận mạng của Viên Liễu Phàm nhưng cũng không có biện pháp sửa đổi. Viên Liễu Phàm rất may mắn gặp được Vân Cốc Thiền Sư dạy cho ông, mạng là tự mình tạo,

đương nhiên tự mình có thể sửa. Cải tạo vận mạng, ông đã sửa thành công. Ở các Triều Đại của Trung Quốc, người giống như Liễu Phàm Tứ Huấn nhiều không thể đếm xuể.

Kiếp nạn này rất nghiêm trọng, chúng ta cần nhận thức rõ ràng. Kiếp nạn từ cái gì tạo thành? Từ nhân tâm, nhân hạnh mà ra, tâm hạnh bất thiện liền tạo thành kiếp nạn. Nhà Phật thường nói: “ Y báo tùy theo chánh báo chuyển”. Y báo là hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta, chánh báo là nhân tâm, hành vi. Nhân tâm thiện thì hoàn cảnh đời sống của chúng ta liền tốt, lòng người bất thiện thì hoàn cảnh liền đổi xấu đi.

Hy vọng các quý vị nên xem trọng vấn đề này, chân chính đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện. Nếu muốn cứu vãn kiếp nạn này, thực tế mà nói “ Liễu Phàm Tứ Huấn” cùng Thái Thượng cảm Ứng Thiên, hai bộ sách này rất hiệu quả.

Chúng ta mỗi ngày đọc tụng, thọ trì, y giáo phụng hành, lão thật niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, chúng ta nhất định có thể làm Phật. *Hai bộ này giảng ở thời nay rất khế hợp thời cơ, nhà Phật gọi là khế cơ, khế lý. Ấn Tổ dùng hai loại này để bù đắp giới hạnh thiếu sót của chúng ta.*

HÒA THƯỢNG AN SƯ – PHÁP SƯ TỊNH KHÔNG.

LIỄU PHÀM TỨ HUẤN

CHƯƠNG MỘT

THAY ĐỔI SỐ MẠNG

I. LUẬN VỀ LẬP MỆNH.

Tôi bị mồ côi cha từ nhỏ. Mẹ tôi cho theo nghề y học và nói với tôi rằng:

Học nghề làm thuốc vừa có thể nuôi sống vừa có thể giúp người. Và lại luyện tập một nghề danh y có tăm tiếng, chính là sở nguyện của cha con khi trước.

Sau đó, có một hôm tôi đến lễ Chùa Từ Vân, nhân gặp một cụ già râu dài tướng đẹp, dáng mạo phơi phới như Tiên, tôi đem lòng kính mộ.

Cụ nói với tôi:

“Ta coi cậu là người trong chốn quan trường, sang năm đã đến khoa thi tân học, sao cậu không chịu đọc sách?”.

Tôi trình bày lý do và hỏi thăm tên họ quê quán của cụ.

Cụ bảo: Ta họ Khổng, người đất Vân Nam. Ta được chánh truyền phép lý số trong sách Hoàng Cực của Thiệu Ung

Tiên Sinh. Ta muốn truyền lại cho cậu. Tôi liền dẫn cụ về nhà giới thiệu với mẹ tôi, mẹ tôi dạy tiếp đãi Cụ rất hậu, và yêu cầu cụ thử chắm số của tôi xem ra thế nào, thì quả nhiên từ những việc may may đều được cụ đoán trúng rành mạch.

Từ đó tôi nảy sinh ý muốn đọc sách, và đem chuyện bàn với người anh cô cậu là Trầm Sinh. Anh ấy bảo tôi, hiện nay có Úc Hải Cốc Tiên Sinh đang mở khóa giảng tại nhà ông Trầm Hữu Phu, để anh gọi em tới đó học, rất tiện.

Sau đó tôi trở thành học trò của Thầy Úc Hải Cốc. Không Tiên Sinh chắm số tôi như vậy, lúc nhỏ thi huyện đậu thứ 14, thi Phủ đậu thứ 71, thi Tỉnh đậu thứ 9.

Quả nhiên năm sau tôi đi thi cả ba nơi đều có tên đậu đúng như lời đoán. Cụ lại đoán cả việc lành dữ trong suốt đời tôi, năm nào thi đậu thứ mấy, năm nào được bổ chức Bẩm sinh, năm nào được bổ chức Cống sinh, sau đó năm nào được bổ chức Tri Huyện Tỉnh Tứ Xuyên, nhưng làm Tri Huyện đủ ba năm rưỡi lại cáo thôi và thọ đến 53 tuổi, chết vào giờ Sửu ngày mười bốn tháng tám. Chỉ đáng tiếc số người không con.

Các lời đoán này tôi đều ghi lại và nhớ cẩn thận. Từ đó về sau, phàm mỗi lần thi cử, tên tuổi đậu đạt đứng trước đứng sau của tôi thế nào đều đúng như lời Tiên Sinh dự đoán, duy có điều này làm tôi hơi nghi là Tiên Sinh đoán tôi hưởng lộc trong thời gian giữ chức Bẩm Sinh đủ số 91 thạch 5 đấu gạo (1 thạch

là 10 đầu) thì được bổ chức Cống Sinh. Nhưng cập kỳ tôi mới tiêu hết số gạo 71 thạch, đã được Đồ Tông sư (quan đề học) phê chuẩn cho tôi bổ Cống Sinh, nên tôi nghi điều này Tiên Sinh đoán sai, không ngờ sau đó tôi bị quan đại lý Dương Công bác khước. Phải kéo dài thời gian mãi đến năm Đinh Mão mới nhờ Minh Tôn sư thấy quyền văn thi của tôi tại khoa trường.

Khen rằng: Năm thiên sách này chính là năm thiên tấu nghị lên Triều Đình, người có tài văn bài thế này há lại để vùi lấp mãi ở chỗ song môn sao? Rồi ông trình văn bài của tôi lên quan Huyện và tôi được phê chuẩn bổ Cống Sinh.

Kiểm điểm lại số gạo tiêu trong thời gian này cộng với số gạo 71 thạch khi trước thì vừa đủ số 91 thạch 5 đấu không sai. Do đó tôi càng tin chắc đời người tiền thời có số mạng, mau chậm có vận thời. Nên tôi cứ dửng dưng không còn để ý mong cầu một điều gì.

II. VÂN CỐC THIÊN SƯ KHUYÊN CẢI TẠO VẬN MỆNH.

1. NGUYÊN LÝ CỦA VIỆC CẢI TẠO VẬN MỆNH

Sau khi bổ Cống sinh tôi phải vào Yên Đô học tại Quốc Tử Giám. Suốt một năm lưu lại Kinh Đô, tôi chỉ thường ngồi lẳng lẳng, không buồn xem văn thư gì cả.

Qua năm Kỷ tỵ đi đạo Nam Ứng. Trước khi vào Quốc Tử Giám, tôi có đến viếng thăm Thiên Sư Vân Cốc Hội ở núi Thê

Hà. Ngồi chung với Thiên Sư một nhà suốt ba đêm ngày liền, mắt không hề nhắm.

Thiên Sư hỏi tôi: Người ta ở cõi đời sở dĩ không làm được Thánh Hiền chỉ vì bị vọng niệm ràng buộc. Nay ông ngồi suốt ba ngày mà không thấy khởi lên một vọng niệm nào, là tại làm sao?

Tôi trả lời: **Thưa Thiên Sư, tôi được Không Tiên Sinh chấm số, cho biết mọi điều vinh nhục tử sinh đều do số định, dầu có nóng lòng mơ tưởng điều gì cũng vô ích, vì vậy tôi không cần nghĩ tưởng điều gì.**

Thiên Sư cười:

Lâu nay tôi đãi ông như bậc hào kiệt, không ngờ ông chỉ là một kẻ phạm phu chay! Tôi giật mình, hỏi Thiên Sư cho biết lý do.

Thiên Sư dạy: Những người chưa được “tịnh tâm” mới phải bị âm dương chi phối, số mệnh buộc ràng. **Nhưng số mệnh chỉ câu thúc kẻ phạm phu, không thể câu thúc được người cực thiện cũng như cực ác, ông suốt 20 năm nay chịu bó tay trước số mệnh không chuyển đổi được tí gì, như thế, há không phải phạm phu thì là gì?**

Tôi hỏi, thưa Thiên Sư, vậy số mệnh có thể tránh được ư?

Thiên Sư dạy: Số mệnh do ta gây ra, họa phúc chính ta tìm lấy. Đó là điều sách vở đã dạy rành rành.

Kinh Phổ Môn, Phật dạy: **Cầu giàu sang được giàu sang, cầu con trai con gái, được con trai con gái, cầu sống lâu được sống lâu. Ôi! Vọng ngữ là một giới cấm nặng của nhà Phật, há lẽ chư Phật Bồ Tát lại khi cuồng người đời mà nói ra câu ấy hay sao.**

Tôi hỏi tiếp, thầy Mạnh Tử nói:

Hễ cầu thời được, ấy là nói cầu những điều chính nơi tâm mình có thể làm được kia, như điều đạo đức nhân nghĩa thời có thể ra sức mong cầu. Còn như công danh phú quý là điều ngoài năng lực mình, làm sao mong cầu được?

Thiền Sư nói:

Thầy Mạnh Tử nói không lầm, chỉ tại ông hiểu lầm thôi. Ông không nghe ngài Lục tổ Huệ Năng nói sao? Ngài nói, hết thảy phúc điền, không ngoài gang tấc, hễ tâm cầu chi đều cảm thông nấy. Cầu ngay nơi ta, không những được đạo đức nhân nghĩa, cũng được luôn công danh phú quý.

Hễ trong đạt được thì ngoài đạt được, nên càng thấy rõ hiệu nghiệm của tâm hướng nội mong cầu. Người nào không chịu khó gó lui mình để tu tĩnh, cứ như một bèo dong ruồi tìm cầu bên ngoài, tuy họ có lập cách tìm cầu thế nào chẳng nữa, kết quả vẫn tùy số mệnh định đoạt cả thôi. Lối mong cầu này hoài công vô ích.

Những người không chịu hồi tâm tu tĩnh, lo cầu mong phú quý công danh bằng con đường đạo đức nhân nghĩa, lại

chỉ lo tìm cầu mọi thủ đoạn gian ác, rốt cuộc họ phải bị thiệt thòi cả hai mặt, là công danh phú quý không thành mà đạo đức nhân nghĩa cũng hỏng.

2. PHƯƠNG PHÁP CẢI TẠO VẬN MỆNH.

2.1. BIẾT LỖI THỰC SỰ HỎI CẢI.

Thiền Sư lại hỏi tôi về việc chấm số của Không Tiên Sinh, tôi thuật lại đúng cả mọi điều.

Thiền Sư hỏi lại tôi: Bây giờ ông thử xét lại ông còn có hy vọng thi đậu không?

Tôi ngẫm nghĩ một hồi lâu rồi trả lời: Không thể.

Người khoa giáp phải là người có phúc tướng, còn tôi chỉ là kẻ bạc phúc, lại không biết dồn chứa công hạnh làm nền tảng phúc đức, không chịu khó giúp ai, không khoan dung đại độ, có khi còn cậy mình tài trí lấn lướt kẻ khác, nghĩ gì làm nấy, nói năng khinh suất đối trá, chẳng nề vì ai.

Đây toàn là những tướng của kẻ bạc phúc, làm sao tôi mong cầu được khoa giáp!

Vả lại phàm đất nhớt mới có nhiều vi trùng sinh, nước trong thì đâu có cá lội, thế mà xét lại tính tôi vốn ưa tinh khiết, nên tôi không con là phải. Phàm khí tiết ôn hòa mới nuôi dưỡng muôn vật, thế mà xét lại tính tôi hay nóng nảy, thế nên không con là phải. Phàm nhân ái là gốc sinh hóa, nhân tâm là

gốc suy tàn, thế mà xét lại tính tôi cứ khur khur danh tiết hảo huyền.

Chẳng hề hy sinh giúp ai, thế nên tôi không con là phải. Đó là chưa kể tôi còn có tật nói nhiều làm tổn khí, tật ưa uống rượu làm tán tận, tật ưa ngồi suốt đêm không biết bảo tồn khí cốt và nếu kể hết tật xấu của tôi thì hẳn còn nhiều nữa.

Thiền Sư nói:

Không riêng gì một việc thi cử, chính tất cả mọi việc thế gian này thấy đều nằm trong lý nhân quả. Những người có được sản nghiệp trị giá ngàn vàng, tức là người có được cái phúc hưởng ngàn vàng đó. Những người có được sản nghiệp trị giá trăm vàng tức là người có được cái phúc hưởng trăm vàng đó. Những người bị chết đói tức là người có cái nghiệp chết đói đó. Thế mà người đời không nhận rõ lẽ này, cứ đổ dồn cho Trời đất xui nên, kỳ thật Trời đất bất quá chỉ ra những điều mình đã tạo sẵn, chứ Trời đất có bao giờ sanh được mảy may họa phúc nào cho ai đâu.

Ngay đến việc sinh con cũng thế. Người nào có công đức trăm đời thời sẽ sinh con cháu trong mười đời kế tiếp gìn giữ. Người nào có công đức ba đời, hai đời thời sẽ sinh con cháu trong ba đời, hai đời kế tiếp gìn giữ. Còn người nào tuyệt nhiên không con, ấy là người chỉ có công đức mỏng manh vậy.

Nay ông đã biết chỗ khuyết điểm của mình, ông hãy tận tình gột bỏ cái tướng không phát khoa giáp và không sinh con kia đi. Và muốn vậy, ông phải lo tích đức, phải mở lòng bao dung, phải giữ niệm hòa ái, phải yêu tiết tinh thần, bao nhiêu việc trước đập tan như ngày qua đã chết, bao nhiêu việc sau phát khởi như ngày nay đã sinh. Được vậy tức là ông tự làm một cuộc tái sinh đầy nghĩa lý đó.

2.2. VIỆC TRIỆT ĐỂ SỬA LỖI

Cái thân xác thịt còn có vận số, hưởng cái thân đầy nghĩa lý này lại không cảm thông cùng Trời đất? Thiên Thái Giáp trong Kinh Thi có câu: bởi tiền nhân nay chịu hậu quả, mình có thể tránh, mình làm ương nghiệt không thể nào tránh.

Kinh Thi nói: Con người phải luôn luôn tự xét lấy mình mà ăn ở, cư xử sao cho hợp thiện đạo, làm lành lánh dữ ắt hẳn phải được thiện báo. Đó là tự mình biết cầu được nhiều phúc.

Trước đây Khổng Tiên Sinh đoán số ông không phát khoa giáp, không sinh con. Đó là điều ương nghiệt do số mệnh nó có thể tránh gỡ. Nếu ông mở rộng đức tính, gắng làm việc thiện, dồn chứa âm công, mình gây ra phúc, há mình không được hưởng thụ hay sao?

Dịch là Bộ Kinh mưu tính việc sưu các ty hung, giúp cho người quân tử, hạng người biết phản tỉnh tu đức. Nếu thật có

cái thiên mạng cố định, ai tốt cứ tốt, ai xấu cứ xấu, thì đâu có thể nói đến chuyện mưu tính suy các ty hung?

Mở đầu Kinh Dịch còn có câu: Nhà nào chứa điều thiện sẽ có thừa điều phúc “tất thiện chi gia tất hữu dư khánh”, ông có tin nổi điều ấy chẳng?

III. TU ĐỨC TÍCH PHÚC THẮNG SỐ.

Tôi tin lời Thiên Sư nói, nên thành tâm bái lãnh. Tôi liền đến trước Phật đài tận tình phát lộ sám hối bao nhiêu tội cũ của mình, và dâng một sớ bạch, trước hết cầu được đăng khoa giáp, tiếp phát nguyện làm ba ngàn điều lành, để báo đáp ân đức của Trời đất Tổ Tông.

Thiên Sư đưa bảng “công hóa cách” chỉ cho tôi, khiến cứ mỗi ngày có công việc thiện ghi vào, còn làm ra mấy việc ác thì thôi trừ. Gắng chuyên Trì Chú Chuẩn Đề, như thế sở nguyện của ông tất có hiệu nghiệm.

Thiên Sư lại dạy tiếp: Một nhà Phù Lục thường nói rằng, người họa phù mà không hiểu cách thức, tất bị quỷ Thần chê cười, song bí truyền của cách họa phù không chi lạ. Chỉ cốt giữ tâm không lay động mà thôi. Khi cầm bút họa phù, điều cần thiết trước tiên phải giữ sạch muôn mối duyên lự trong lòng, tâm đừng khởi lên mảy may tưởng nghĩ nào cả. Ngay khi tâm bất động ấy, hạ bút chấm một chấm gọi là hỗn độn khai cơ, rồi từ đó tiếp hươ bút họa viết. Không để một tư lự nào móng lên,

được như thế là điều phù thành linh nghiệm. Phàm người kỳ đảo Trời đất cầu sửa đổi số mệnh cũng phải làm như thế, phải do từ cái tâm không vọng động, không loạn tưởng khởi mới có cảm ứng.

Khi thầy Mạnh Tử luận đến cái học lập mạng có câu: yếu và thọ không hai.

Thực tế ta thấy chết yếu và sống lâu hai điều khác xa nhau, tại sao thầy Mạnh lại nói khác? Nên biết khi tâm không vọng niệm, thì ngay đó đâu có phân chia số mạng thọ yếu, giàu nghèo cùng thông. Chỉ từ tâm móng khởi thiện ác mới tạo nên những số mệnh sai khác giữa giàu nghèo v.v... Nhưng phàm đã sinh ra ở đời, ai không coi việc chết sống là quan trọng.

Nên trên đây chỉ nói đến việc sống lâu và chết yếu. Kỳ thật ý đã bao gồm tất cả mọi sự thuận nghịch xảy ra trên suốt cả đời người.

Đến như câu “tu thân dĩ sĩ chi” mà Mạnh Tử đã nêu lên, là cốt nhắc người đời nhớ lấy điều tích đức tu nhân làm hệ trọng.

Hễ tu được nhân đức thời dầu có mọi tội lỗi vẫn cải bỏ được hết, và nói chờ đợi “sĩ” tức có ý nói gắng lo tu nhân tích đức đến khi công phu sâu dày, tự nhiên số mệnh thay đổi, chứ không phải chỉ đem cái hy vọng suông cầu cho được thế này thế kia mà được kết quả thế này, thế kia.

Người thông đạt đạo lý, dù một mảy may hy vọng cũng chẳng để dính mắc trong lòng, được như thế mới đạt đến

cảnh giới bất động niệm hồn nhiên, mới đạt đến chỗ thật học cao siêu.

Nay Ông chưa được thanh tịnh, chưa được nhất tâm bất loạn, còn vọng tưởng, phân biệt chấp trước. Ông hãy Trì niệm Chú Chuẩn Đề, cần niệm mãi không gián đoạn, không cần kê số ít nhiều, trì niệm đến khi nào được thuần thục, **trong trì niệm mà không trì niệm, trong không trì niệm mà trì niệm, thì bây giờ được tâm không lay động, mà có sự ứng nghiệm rõ ràng.**

Sau khi được Thiên Sư chỉ dạy, tôi liền đổi hiệu Học Hải trước kia để lấy Liễu Phàm, vì từ đây đã hiểu cái lý nghĩa lập mạng là thế nào, không muốn để mình rơi vào sào huyệt phạm phu nữa. Từ nay trở đi, suốt ngày gìn giữ cẩn thận, do đó tôi tự thấy ngày nay khác xa ngày trước. Ngày trước tôi chỉ là con người lêu lổng buông xuôi, nhưng từ nay tôi đã biết lo gìn lòng giữ ý, cẩn thận từng khắc từng giờ. Dẫu ở chỗ kín đáo riêng tư, lòng vẫn sợ lỡ làm điều chi sai quấy, mắc tội với Trời đất, quý Thần, hoặc dẫu gặp ai ganh ghét, phá phách, tôi cũng cố giữ tánh điềm nhiên hỷ xả.

Bước sang năm sau, Bộ Lễ mở khoa thi, Khổng Tiên Sinh đoán bộ sẽ khảo thí từ tên đậu ba trong khóa trước trở xuống, nhưng nay bộ lại khảo thí từ tên đậu nhất. Thế là lời dự đoán của Khổng Tiên Sinh lần này không ứng

nghiệm, và Tiên Sinh không đoán tôi được đậu Cử Nhân thế mà tôi đã đậu Cử Nhân trong kỳ Hương thi mùa thu.

Tuy nhiên tôi tự xét việc hạnh nghĩa mình làm chưa thuần thực, sai sót còn nhiều.

Hoặc có khi thấy việc lành mà làm không hăng hái. Hoặc có khi cứu giúp người mà tâm còn do dự. Hoặc có khi thân gắng làm lành mà miệng có nói ác. Hoặc khi tỉnh thì tháo vát mà khi say lại phóng dật... Tôi đem tội chiết tính bù trừ với công, thì thấy hẳn có nhiều ngày mình sống uông.

Tôi phát nguyện từ năm Kỷ Tỵ mà mãi đến năm Kỷ Mão, suốt 10 năm, mới hoàn thành ba ngàn việc thiện! Khi rời Lý Tiệm Am Tiên Sinh để vào Bản bộ Trung Quốc, tôi chưa kịp làm lễ hồi hương ba ngàn việc thiện kia.

Năm Canh Thìn có dịp trở lại Nam Biên, tôi thỉnh các Hòa Thượng Thánh Không, Huệ Không đến Đồng Tháp Thiền đường chứng minh cho lễ hồi hương, **nhân đó tôi lại phát nguyện làm thêm ba ngàn điều lành khác để cầu sinh con. Và đến năm Tân tỵ, tôi đã may mắn hạ sinh một quý tử.**

Mỗi lần làm một việc gì, tôi liền lấy bút ghi vào sổ, vợ tôi không viết được, nên hễ làm được việc gì thì lấy nắp bút chấm son ấn vào tờ lịch một khoanh tròn. Chẳng hạn như bố thí cho người nghèo, mua vật phóng sinh, tính ra mỗi ngày có đến mười khoanh.

Sang tháng tám năm Quý Mùi, tính lại đủ số ba ngàn điều lành, sau khi đã khấu trừ các điều ác. Tôi lại thỉnh các Hòa Thượng Thánh Không, Huệ Không đến nhà chứng minh lễ hồi hướng.

Ngày mười ba tháng chín, tôi lại phát nguyện làm thêm một vạn điều lành, cầu thì đậu Tiến Sĩ, Quả nhiên năm Bính Tuất tôi thi đậu và được bổ làm Tri huyện Bửu Đê.

Trong lúc làm Tri huyện, tôi sắm sẵn một tập sách để ghi thiện ác, đặt tên là Trị Tâm Thiên “sách sửa lòng”. Cứ mỗi sáng dậy, gia nhân đem nó giao lính hầu đem đến để trên án làm việc. Nếu trong ngày, tôi làm được điều lành điều dữ nào dù lớn dù nhỏ đều ghi rõ ràng vào sách, đêm đến thiết án giữa Trời. Bắt chước ông Triệu Duyệt Đào thấp hương cáo với Trời đất.

Vợ tôi thấy đã lâu mà chẳng làm được bao nhiêu việc lành, mới chau mày buồn bã nói:

Trước Ông ở nhà có tôi giúp sức, nên Ông đã làm đủ ba ngàn điều lành theo sở nguyện. Nay ông nguyện làm thêm một vạn điều, nhưng ở tại công đường chẳng có việc gì để làm, thì biết bao giờ ông mới làm đủ số ấy.

Đêm đó, mộng thấy một Thần Nhân, tôi mới than thở về lý do khó làm đủ các điều lành mình đã hứa. Thần Nhân bảo: Chỉ một việc giảm khinh tiền thuế cho dân của Ông vừa rồi, cũng đủ sánh bằng một vạn điều lành.

Nghe lời Thần Nhân bảo, tôi liền xét lại nhớ mình có làm việc đó thật. Vì khi trước thuế ruộng của huyện Bửu Đê, mỗi mẫu phải đóng 2 phân 3 ly 7 hào, xét ra quá nặng đối với muôn dân nên tôi đã khu xữ làm cho giảm xuống mỗi mẫu chỉ đóng 1 phân 4 ly 6 hào. Tuy vậy, tôi vẫn hồ nghi không hiểu tại sao việc làm đó lại có thể sánh bằng một vạn điều lành. May đâu gặp được Huyền Như Thiên Sư vừa từ núi Ngũ Đài đến. Tôi đem chuyện nằm mộng ra hỏi có đáng tin không. Thiên Sư trả lời: Hễ có thiện tâm chân thiết, thì một việc lành có thể đương được muôn việc lành. Huống chi giảm thuế cho cả một huyện, muôn dân đều chịu ơn. Tôi liền cúng một số tiền lương, nhờ Thiên Sư đem về Ngũ Đài trai Tăng một vạn vị Sư, gọi là để làm lễ hồi hướng cho tôi.

Khổng Tiên Sinh trước kia đoán tôi đến năm 53 tuổi gặp tai nạn, nhưng đến năm đó chẳng có gì xảy ra, dù tôi không hề cầu đảo xin tăng thọ, và nay thì tuổi tôi đã 69 rồi.

Trong Kinh Thi có câu: Trời không dễ tin, mạng không định thường.

Lại có câu: Vận mạng chẳng nhất định. Những câu ấy đâu phải là lời dối trá! **Do đó tôi biết chắc rằng, họa phúc đều phải cầu ngay nơi mình, đó mới thật đúng ý của Thánh Hiền. Ngược lại người nào nói họa phúc do mệnh Trời, thì đó là lối suy luận thông thường của kẻ thế tục.**

IV. DẠY CON BIẾT SỬA LỖI, TU ĐỨC, TÍCH PHÚC.

Hiện tại số mệnh mỗi người thế nào chưa dễ biết được. Vậy đang khi được hiển vinh hãy tưởng như gặp điều không vừa ý. Đang khi được thuận lợi hãy tưởng như gặp điều trái nghịch. Đang khi được sung túc hãy tưởng là thiếu nghèo. Đang khi được mọi người ái kính hãy tưởng khi bị khuất phục. Đang khi gia thế trọng vọng hãy tưởng như mình ở hạng thấp hèn. Đang khi có chút học vấn uyên thâm hãy tưởng mình còn thiếu cận. Xa về trước, nghĩ tới công đức Tổ Tiên để lo kế tuyên dương. Gần hiện tại, nghĩ tới làm lỗi của cha mẹ mà tìm cách bồi bổ. Trên lo đền ơn trước. Dưới lo tạo phúc gia đình. Ngoài thì giúp người tai nạn. Trong thì lo ngăn ngừa tà ác chính mình. Cốt phải ngay thấy chỗ sai quấy của mình để lo toan hồi cải. Nếu một ngày không tự biết mình quấy tức một ngày an lòng tự cho mình là phải. Một ngày không ăn năn hối quá tức một ngày không tiến bộ.

Hạng người thông minh tuấn kiệt trong thiên hạ đâu phải hiếm. Nhưng nếu họ không gắng lo tu đức, mở mang thiện nghiệp. Họ cũng chỉ sống một đời đình trệ, an phận dật dờ gặp chướng hay chớ mà thôi.

Cái thuyết lý an thân lập mạng của Vân Cốc Hội Thiên Sư trao dạy trên đây thật là chí tình, chí lý, chí chân, chí chánh. Nếu biết ngấm kỹ và thực hành sẽ khỏi một đời luống trôi vô ích vậy.

CHƯƠNG HAI

PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC SỬA ĐỔI LỖI LẦM.

I - CÁI NHÂN CỦA VIỆC SỬA LỖI.

Những quan Đại Phu thời Xuân Thu, thường quan sát sự nói năng hành động của mọi người để đoán định điều họa phúc của họ, phần nhiều đúng nghiệm cả. Những điều này đều có ghi trong các bộ Tả truyện, Quốc ngữ, hãy đọc đến tất thấy.

Hầu hết những triệu chứng tốt xấu, đều manh nha từ trong tâm ý rồi hành động ra tay chân. Nếu một người thiên hẳn về nhân hậu đạo đức họ thường được phúc, một người thiên hẳn về khắc bạc chỉ tham cho riêng mình họ thường mang họa. Song người phạm mất tặc ít ai thấy rõ điều này, mới vội cho họa phúc báo ứng mâu thuẫn khó lường.

II. NỀN TẢNG CỦA VIỆC SỬA LỖI.

Hễ người nào đem tâm thành tín làm việc thiện tất yếu việc làm của họ hợp cùng chân lý, thì hạnh phúc sẽ đến với họ. Trái lại thì tai họa theo chân. Cứ xem ở điều lành điều ác của họ làm, người ta cũng biết trước việc đó. Nhưng những người

muốn lánh họa cầu phúc, hãy lo ăn năn cải hoá, trước khi nói tới việc làm lành.

1. LÒNG HỒ THẸN

Theo pháp cải hoá, đầu tiên phải có tâm biết hổ thẹn, nghĩ rằng ta cũng là bậc trượng phu nam tử như cổ Thánh Tiên Hiền, thế sao các Ngài làm Thầy cả thiên hạ, được muôn đời tôn thờ, còn ta lại cứ lệt đệt thấp hèn một đời ngói bể, cứ lo say đắm dục tình, thậm lén làm điều bất nghĩa, còn cho là không ai biết. Vênh mặt ngạo nghễ không chút thẹn thùng, đến đổi mỗi ngày mỗi sa đọa xuống hàng cầm thú mà không tự biết, thật chẳng còn chi hổ nhục cho bằng.

Thầy Mạnh Tử nói:

Điều lớn lao khẩn yếu thứ nhất, đối với con người là tâm biết hổ. Vì rằng hễ người nào giữ được tâm đó thì trở nên Thánh Hiền, kẻ nào bỏ mất tâm đó thì chẳng khác chi cầm thú. Cho biết tâm hổ thẹn là động cơ chính trong việc cải hoá tự tâm.

2. LÒNG UY KÍNH

Thứ hai, Phải có tâm sợ hãi. Hãy nghĩ rằng mình làm việc gì đều có Thánh thần ở trên mình, xung quanh mình biết rõ, không dối trá được. Dẫu mình có phạm tội lỗi nhỏ nào, người

đời đều không thấy. Thánh Thần đâu có mù mờ. Hễ tạo tội nặng, có trăm họa kéo theo. Gây tội nhẹ thì giảm mất phúc báo hiện tiền. **Như vậy sao được không dè dặt sợ hãi.**

Chẳng những thế thôi, ngay lúc nhàn cư, thần linh càng thấy rõ. Mặc dù ta có che dấu những điều mình làm kín đáo đến đâu, trau chuốt khéo léo thế nào, oan trường vẫn bị bại lộ, cuối cùng không thể tự dối. Huông chi đã bị mọi người dòm thấy thì dù một chút giá trị chẳng còn, như vậy há không đáng cần thận sao?

Vả lại, khi còn hơi thở, dù có gây ác tà Trời vẫn còn mong hối cải, nên lắm người một đời tạo ác, đến phút lâm chung biết hối ngộ, nhất một niệm thiện tâm mãnh liệt, họ vẫn có thể hưởng được một cái chết an lành.

Cổ Đức nói: Một niệm lành mãnh liệt đủ rửa sạch tội trăm năm. Ví như cái hang sâu tới ngàn năm, chỉ rơi một ngọn đèn, bóng tối kia liền biến mất. Vậy không kể tội lỗi đã tạo lâu hay mới tạo, miễn biết thành thật hối cải là tội hết. Trần thế vô thường, mạng người chẳng mất, khi hơi thở ra không vào, dù muốn hối cải chẳng kịp nào. Kẻ làm ác đã phải mang tiếng ác suốt trăm ngàn năm trên dương thế, không con hiền cháu thảo nào rửa sạch, lại phải chịu ngục báo trầm luân muôn vạn đời, dù Thánh Hiền, Phật, Bồ Tát cũng khó lòng cứu vớt.

Như thế là không kiêng sợ được ư?

3. LÒNG DŨNG MÃNH

Thứ ba, phát tâm dũng mãnh. Những người không ăn năn hối cải hoá, phần nhiều là những người dần dà có tánh thụt lui. Biết vậy, ta cần phải dũng mãnh hăng hái, đừng nên do dự, đừng nên chần chờ, hãy xem tội nhỏ như bị mũi nhọn châm làm thối thịt, mau mau khoét vớt. **Sợ tội lớn như bị rắn độc cắn tay, mau mau cắt bỏ, không được trì trễ phút nào. Càng trễ càng nguy, càng mau càng có lợi.**

Những người có đủ ba thứ tâm nói trên, dù có tội lỗi đến đâu vẫn cải đổi được như băng sương gặp ánh mặt Trời làm sao không tan biến. Nhưng nên biết có những tội lỗi được cải đổi do việc làm thực sự, có những tội lỗi được cải đổi do triết ngộ đạo lý, có những tội lỗi được cải đổi do tận tâm. Công phu không đồng nên hiệu quả cũng khác.

III. PHƯƠNG PHÁP SỬA LỖI.

1. THEO SỰ TƯỞNG

Chẳng hạn ngày trước sát sanh nay sẽ răn đe đừng giết. Ngày trước nóng giận nay phải răn đe đừng nóng. Đó là cách hối lỗi do việc làm thực sự. Lỗi này chỉ mới là lỗi cưỡng chế bên ngoài, khó lòng sạch tội, vì bệnh căn còn chôn chứa trong lòng, thì tội dù diệt bên đông lại mọc bên tây, nên hối cải hoá này chưa phải là hoàn hảo cứu cánh. Vậy muốn dứt lỗi triệt để, trước khi cưỡng chế sự việc phải thấu rõ đạo lý.

Như muốn chừa bỏ tội sát sanh trước hãy rõ lẽ này: Trời đất vốn hiếu sinh, muôn loài đều tiếc mạng, giết vật để nuôi mình, làm sao yên lòng được. Vật bị giết đã đành phải chịu cắt xẻ, nếu đau đớn tận xương tủy, ảo não muôn phần, mà ta ăn vào dù béo bở ngon bùi đến đâu hễ nuốt khỏi cổ liền trở thành đồ hôi thối rồi tiêu ma. **Chi bằng rau dưa vẫn no bụng, còn tránh khỏi cái tội sát sanh làm tổn phúc mình không ít.**

Vả chẳng, phạm là loài huyết khí đều có tính linh tri, đã có tính linh tri thì cùng ta không khác “vật ngã nhất thể”. Ví bằng không thực hành nổi những điều chí đức khiến chúng nó kính ta, thân ta, thì cũng chớ nên mỗi ngày sát phạt sinh linh, khiến chúng nó mãi oán ta thù ta đòi đòi kiếp kiếp. Người nào đã nghĩ được như thế thì đâu muốn giết vật ăn thịt, cũng thấy thương tâm chẳng ham ăn nữa.

2. THEO LÝ CẢI SỬA

Lại nếu muốn trừ bỏ tật hay nóng giận thì trước hãy suy nghĩ: Người có chỗ hư hỏng không bằng ta là người đáng thương. Còn người trái lẽ xâm phạm ta, lỗi ấy thuộc về họ, chớ ta can dự gì mà nổi cơn giận dữ. Huống hồ trong thiên hạ không đáng hào kiệt nào là người nặng tánh tự thị, cũng không bậc học thức nào là người hay oán trách tha nhân. Vì họ biết rõ việc mình làm không thành là bởi đức tu của mình chưa thấu đáo, cho cảm ứng chưa tới nơi, họ luôn luôn phản tỉnh, nên đối với họ dù gặp những điều hủy báng. Cũng xem như cơ hội tốt

để mà luyện tâm đức, mà luôn luôn hoan hỷ đón nhận không hề phần nộ.

Khi nghe lời hủy báng mà không phần nộ thì dù ngọn lửa bài báng cao ngất Trời xanh cũng tự nhiên tắt biến như phóng lửa đốt Hư Không.

Trái lại hề nghe lời dèm chê vội nóng giận thì dù có khôn ngoan xảo biện đến đâu, cũng chỉ như tầm xuân kéo kén, càng kéo lại càng buột chặt mình. **Nóng giận, chẳng những vô ích mà còn gây nên tai hại đến thế.**

Ngoài các tính nóng giận còn bao nhiêu tính xấu khác đều có thể suy biết, và hề rõ thấu lẽ này thì tội lỗi nào cũng trừ diệt được.

3. THEO TÂM ĐỊA

Thế nào là tội từ tâm cải? Tội lỗi vô vàn đều do tâm tạo, tâm không vọng động thì tội lỗi dựa vào đâu phát sinh? Kẻ học thức không cần phải phanh tìm từng bệnh hiếu sắc, hiếu danh, hiếu tài, hiếu nộ, nhưng chỉ cần nhất tâm hành thiện. **Giữ gìn chánh niệm tự khắc tiêu tan như vàng thái dương chiếu giữa Hư không, mọi thứ ma mị đều bật dẫu.**

Tội lỗi do tâm tạo tất cũng do tâm cải đổi. Như muốn chặt cây độc, chỉ chặt ngay gốc nó, chớ cần chi phải tỉa từng nhánh lá nhọc công lâu lắm.

Đại thể cách đối trị tâm bệnh hay nhất là giữ lòng cho thanh tịnh. Hễ tâm vừa móng động liền giáo biết, biết tất liền tiêu. Hoặc nó không tiêu, hãy quán xét lý lẽ nói trên để trừ đoạn, nếu cũng không trừ được, thì lại lấy sự để cảm chỉ. Trước lo tu tâm sau lo khởi công hạnh sự. Như thế mới là lối sửa chữa tội lỗi đặc sách nhất.

4. HIỆU NGHIỆM CỦA VIỆC SỬA LỖI

Khi phát nguyện cải quá cần phải nhờ thiện hữu đệ huê, cầu Hiền Thánh chứng tri. Nhất tâm sám hối ngày đêm không giải đãi. Trải qua một thất (bảy ngày), hai thất, cho đến một tháng, ba tháng, tất sẽ có hiệu nghiệm rõ ràng. Hoặc tự thấy tâm thần thoải mái, trí tuệ mở mang. Hoặc đang trong chỗ phiền toái rối ren mà gặp đâu thông suốt đó. Hoặc gặp oán cừu mà họ bỏ giận làm lành. Hoặc mộng thấy khắc nhỏ vật đen, mộng thấy được các bậc Thần, Thánh, Tiên, Hiền đệ huê tiếp dẫn. Hoặc mộng thấy bay đi giữa hư không. Mộng thấy Tràng Phan bảo cái đưa rước. Tóm lại là gặp được các chuyện tốt lành nhờ lỗi tiêu, tội diệt hiện ra. Tuy nhiên, không được cố chấp lấy đó để tự cao tự đại, lãng quên bề tiến hóa.

Xưa ông Cừ Bá Ngọc. Đang lúc 20 tuổi đã biết xét tội lỗi lúc thiếu thời để lo chữa bỏ, đến lúc 21 tuổi vẫn thấy rõ lỗi trước chưa sạch. Đến 22 tuổi lại thấy lúc 21 tuổi còn như kẻ ở trong mộng. Cứ mỗi năm lại mỗi năm, ông không ngớt cải

đổi, đến lúc 50 tuổi ông không còn thấy gì sai quấy lúc 49 tuổi. Cái lỗi cải quá của người xưa như thế thật đáng phục thay.

Chúng ta hiện mang thân phàm tục, tội ác dập dồn, thế mà ít ai xét thấy, đó phải chăng là vì tâm còn thô và mắt bị lừa. Dù thấy, không thấy mặc lòng, hễ đã tạo tội ác sâu dày tất không tránh khỏi những điều bất hảo. **Hoặc tâm thần hôn muội, chưa nhớ đã quên. Hoặc thường sinh phiền não dẫu không việc gì xúc động. Hoặc gặp người quân tử thì hoảng sợ mặt đỏ hồn tiêu. Hoặc chẳng ưa nghe lời hay lẽ phải. Hoặc giúp người mà lại bị người oán. Hoặc mộng thấy điên đảo, đến nỗi nói cuồng thất chí. Đó toàn là các tướng quái nghiệt của tội ác hiện ra. Người nào gặp cảnh như thế này cố gắng dũng mãnh cải quá tự tâm. May ra mới khỏi điều mê hoặc.**

CHƯƠNG BA

PHƯƠNG PHÁP TÍCH THIỆN

Kinh Dịch nói: Nhà nào chứa lành sẽ có dư phúc.

1. Xưa nhà họ Nhan trước khi muốn gả con gái cho Thúc Lương Ngột đã không quên tra xét công việc chứa đức của Tổ tông nhà ấy để suy xét con cháu về sau chắc chắn hưng thịnh.

2. Đức Không Tử có lời khen vua Thuần là đại hiếu rằng: Ông Thuần mà tế Tổ Tông, thì Tổ Tông chứng hưởng. Phúc để con cháu, thì con cháu được trông nhờ.

3. Ông Dương Vinh người đất Kiến Ninh làm quan đến chức Thiếu sư, nhà đã nhiều đời sống với nghề đưa đò. Có một lần xảy ra cơn mưa lụt nước ngập tràn phá hại dân cư, nhiều người bị trôi theo dòng nước. Trong lúc đó, mọi kẻ khác lo bơi thuyền vớt của, riêng cụ nội và ông nội của Thiếu sư lại lo tìm vớt người, chẳng chút để tâm tới tài vật. Người chung quanh thấy thế chê là ngu. Nhưng từ ngày sinh ra phụ thân của Thiếu Sư, nhà ông dần dần thịnh vượng.

Có một Thần Nhân gia hình Đạo Sĩ đến nói với ông rằng: Tổ phụ nhà người có âm đức, con cháu sẽ nên quý hiển. Quả thật sau sinh Thiếu Sư, mới 20 tuổi đã đậu tiến sĩ, làm quan tới chức tam công (tức Thiếu sư, Thiếu phó, Thiếu bảo, hay Thái Hư Sư, Thái Phó, Thái Bảo). Cả tăng tổ, cụ nội, ông nội và

thân phụ của Thiếu sư đều được phong chức quan lớn. Ai cũng biết dòng dõi nhà này đến nay vẫn phát nhiều người hiền tài xuất chúng.

4. Ông Dương Tự Trưng, người huyện Ngân, tỉnh Triết Giang. Được làm Huyện lại, giữ lòng nhân hậu, ngay thẳng, xử đoán công minh. Nhân một lần ông gặp quan Tri Huyện đánh khảo một tù nhân máu tuôn lai láng mà vẫn chưa đã giận. Dương Tự Trưng mới quỳ gối khuyên giải.

Ông Tri huyện trả lời: Những kẻ làm điều vượt pháp trái lẽ thế này, khiến ai không giận được.

Dương Tự Trưng cúi đầu nói: Quan trên đã bỏ rơi pháp luật, khiến dân tâm thất tán từ lâu rồi. Nay giả sử quan Huyện xét thấy người kia quả có tội phạm, nên động lòng thương xót buồn bã. Thế mà xử trị sự còn chưa được công minh, huống lại nổi giận đùng đùng, làm sao công minh được. Nghe câu ấy Quan Huyện liền dịu lòng thôi giận.

Dương Tự Trưng tuy nhà rất nghèo, nhưng ai tặng biếu gì cũng không nhận. Hễ gặp tù nhân thiếu thốn ông thường tìm cách giúp đỡ.

Một lần nợ có vài người tù đang đói đến xin. Gặp lúc nhà ông thiếu gạo, nếu giúp cho tù thì người nhà phải nhịn đói. Còn để cho người nhà ăn, thì cảnh tù đói đáng thương, ông mới thương lượng với vợ.

Vợ ông hỏi: Các người tù ấy đâu đến?

Ông đáp: Từ Hàng Châu đến.

Nhận thấy họ đi xa đói khát, mặt mày xanh xao hốc hác đáng thương. Vợ chồng ông liền đem phần gạo của mình nấu cháo cho họ ăn.

Về sau hai vợ chồng sinh được hai trai, một tên Thủ Trần, một tên Thủ Chí. Cả hai đều làm quan tới chức Lại bộ tả hữu thị lang, một người ở Nam Kinh, một người ở Bắc Kinh. Cháu trưởng làm Hình bộ thị lang. Cháu thứ làm chức Liêm hiến Tỉnh Tứ Xuyên. Hiện nay (tức vào thời của Liễu Phàm Tiên Sinh) Sở Đình hay Đức Chính cũng đều là dòng dõi của gia đình đó. Toàn là những vị Triều Thần tên tuổi còn để tiếng đời nay.

5. Khoảng niên hiệu Chánh Thống đời Minh, có Đặng Mậu Thất nổi loạn tại tỉnh Phúc Kiến. Sĩ dân trong xứ theo rất đông, Triều Đình cử quan Đô hiếu Trương Giai người ở huyện Ngân dùng mưu bắt giặc. Sau ông này lại ủy quan Bồ Chánh họ Tạ làm chức Đô Sự tìm giết đánh giặc.

Tạ xét trong sổ hễ thấy người nào nghi không thực sự oan phạm, thì âm thầm trao cho một lá cờ nhỏ vải trắng, dặn khi nào quân binh đi đến thì cắm cờ ấy ra trước cửa, đồng thời ra lệnh cho quân lính không ai được giết càn. **Nhờ đó hàng vạn người sống sót khỏi bị chết oan.** Về sau con của Tạ là **Thiên, thi đỗ Trạng Nguyên, làm Tể Tướng.** Cháu Tạ tên **Phỉ, thi đỗ Thám Hoa.**

6. Nhà họ Lâm ở huyện Phó Điền, nhiều đời trước trong nhà có một bà lão ưa làm việc thiện. Bà thường lấy bột gạo làm thành từng cái bánh để bố thí. Hễ ai đến xin là cho, không hề tỏ vẻ buồn chán. Có một vị Đạo Nhơn hằng ngày đến xin sáu, bảy cái, bà lão vẫn vui lòng cho. Suốt ba năm liền như thế.

Vị Đạo Nhân biết bà thật có lòng thành bố thí mà không cầu mong gì cả, mới bảo rằng: Tôi ăn của bà suốt ba năm, bây giờ biết lấy gì báo đáp. Thôi tôi chỉ cho bà biết ở sau phủ bà ở có chỗ đất tốt. Bà hãy dặn con cháu say này đem bà đến đó an táng. Tất con cháu sẽ phát tước lộc lớn. Về sau con cháu y lời dặn táng bà. Quả thật đời thứ nhất có tới chín người đỗ đạt. Tiếp tục nhiều đời nhà này trở thành một nhà thế kiệt trâm anh.

Đến đời tại tỉnh Phúc Kiến có câu ca dao: Thiếu mặt người họ Lâm thì bằng vàng không nở.

Tóm lại những điều trên, tuy thi hành với nhiều lỗi, nhưng rốt lại đồng là việc thiện. Những việc thiện này nếu gia tâm xem xét kỹ sẽ thấy có chân có giả, có thẳng có cong, có âm có dương, có thị có phi, có thiên có chánh, có nửa có toàn, có lớn có nhỏ, có khó có dễ. Nếu làm lành mà không thấu đạt lý lẽ này, nhiều khi khổ công nhọc trí, chẳng đem lại lợi ích gì.

CHƯƠNG BỐN

HIỆU QUẢ CỦA ĐỨC HẠNH KHIÊM TỐN

I. TỰ MÃN CÓ HẠI, KHIÊM TỐN CÓ LỢI.

Kinh Dịch có câu.

Kinh dịch nói Thiên Đạo vào Địa Đạo không ưu doanh (doanh mãi), mà làm lợi cho cho khiêm (khiêm hư), là muốn biến cải con người để tự biết sửa mình. Bởi thế nên làm gì việc kiêu ngạo tự mãn (doanh) thì sẽ chuốc lấy tổn thất, còn nhún nhường (khiêm) coi mình như không thì lại được lợi ích.

Như trái núi quá cao thì dễ bị lở, chỗ trũng thường được nước chảy tới làm đầy. Quỷ Thần cũng thường gây hại cho người tự kiêu, và làm lợi ích cho người khiêm tốn nhũn nhặn.

Khiêm hư là điều mà Trời đất, quỷ Thần và người đều trọng.

Trong Kinh Dịch có quẻ khiêm là một quẻ đại cát vì lục hào cũng đều tốt cả.

Kinh Thư nói: Người tự kiêu tự mãn thường bị nạn, kẻ khiêm nhường hư tâm thường đắc ích.

Theo Kinh Dịch và Kinh Thư thì khiêm là điều tốt nhất.

Tôi từng cùng bạn bè nghiệm thử, thường thấy kẻ hàn sĩ khi sắp hiển đạt, bao giờ cũng có một đức khiêm tốn hiện trên nét mặt.

1. Khoa thi năm Tân Mùi, tôi cùng mười người bạn ở huyện Gia Thiện đi thi. Trong đó có anh Đinh Kính Vũ, người tuy trẻ mà rất có tính khiêm nhường hư tâm. Tôi nói với anh Phí Cẩm Pha, thế nào khoa này anh Đinh Kính Vũ cũng đỗ.

Anh Phí gạn lại: Làm sao biết?

Tôi đáp: Chỉ người có đức khiêm hư mới được phúc. Anh thử xem trong bọn mười người chúng ta, có ai có tính khiêm nhường bằng anh Đinh Kính Vũ đâu?

Có ai bị trêu chọc mà không đòi trả, bị chê bai mà không biện bạch như anh Đinh Kính Vũ đâu? Người có đức nét như thế, thế nào cũng được Thiên địa quý Thần đều trợ giúp cho, làm sao không phát được. Quả nhiên lúc treo bảng thấy có tên anh Đinh đậu cao.

2. Năm Đinh Sửu tôi ở chung với anh Bằng Dữ Chi tại Kinh đô, bỗng thấy anh có phong độ khiêm tốn hư tâm khác hẳn tính tình hồi nhỏ.

Bạn anh ta, ông Lý Tế Nham, là người cương trực mà thành thực. Thường thẳng thắn chỉ lỗi anh ngay mặt, nhưng lúc nào cũng thấy anh bình tĩnh nghe theo chẳng hề thốt một lời cãi cọ. Thấy vậy tôi nói thầm phúc có phúc hiện ra, sau họa có họa phát ra trước. Anh này quả có hư tâm khiêm tốn như thế, anh chắc chắn gặp được điều hay, thế nào anh ta cũng đậu kỳ này. Sau quả thật đúng như lời tôi dự đoán.

3. Ông Trương Úy Nham người huyện Giang Âm, học rộng văn hay, có nhiều tiếng tăm trong văn giới. Năm Giáp Ngọ ông đến thi Hương tại Nam Kinh, nhân ở lại một ngôi Chùa. Khi treo bảng thấy không có tên mình, mới nổi nóng mắng nhiếc giám khảo là đồ lừa mắt chẳng trông thấy văn mình. Một vị Đạo nhân gần bên nghe thấy mỉm cười, Trương giận luôn vị Đạo nhân.

Vị Đạo Nhân nói: Văn của tướng công chắc không hay lắm.

Trương càng giận, nộ rằng: Ông không thấy văn tôi, sao biết văn tôi không hay.

Vị Đạo nhân nói: Tôi từng nghe kẻ làm văn quý ở tâm khí bình hòa, nay thấy tướng công nóng giận mắng nhiếc lung tung, không có chút chí hòa khí thì văn hay vào đâu được.

Trương bỗng đổi giận, tỏ lòng kính phục và xin chỉ giáo.

Đạo nhân nói: Thi hỏng hay đậu là do mạng. Mạng không đậu thì dù văn hay cũng vô ích, vậy ông cần để ý chuyển biến mạng mình.

Trương nói: Đã là mạng thì làm sao chuyển biến được?

Đạo nhân nói: Tạo mạng do nghiệp xưa, lập mạng do nghiệp nay. Nếu ông gắng làm việc thiện, dồn chứa âm đức, thì có phúc gì mà không cầu được.

Trương nói: Tôi chỉ là một tên bần sĩ, làm sao làm được sự này.

Đạo nhân nói: Việc lành, âm đức đều do tâm tạo. Thường bảo tồn tâm đó thời công đức vô lượng. Ngay như đức tính khiêm hư đâu phải mất tiền mới làm được. Thế mà ông không biết tự tỉnh để mà làm, lại giận trách quan trường dốt nát. Phải chăng đó chỉ là tự ông không muốn làm chớ không phải không thể làm?

Từ đó Trương để ý kiểm chế kiêu khí, ngày ngày tu nhân bồi đức. Năm Đinh Dậu, Trương mộng thấy đi đến một căn phòng cao lớn, gặp được một bảng ký lục chuyện thi. Thấy ở giữa có nhiều hàng bỏ trống không tên. Một người đứng bên nói, đây là bảng ghi chép khoa thi năm nay.

Trương hỏi: Sao bỏ trống nhiều chỗ không tên?

Người ấy đáp:

Về việc thi cử cứ ba năm xét một lần, hễ người nào chứa nhiều công đức, thì mới có tên vào đó. Chỗ bỏ trống trong bảng ký lục này là tại trước kia người có công đức đáng đậu, sau vì phạm tội ác mà tên bị xóa đi.

Cuối cùng lại thấy một dòng chữ rằng, nhà người ba năm lại đây giữ thân cẩn thận, tên người có thể được điền vào bảng này, hy vọng người cố gắng. Quả nhiên khoa ấy, Trương được đậu thứ 105 trên bảng vàng.

Lời xưa nói: Người có chí ở công danh tất được công danh. Người có chí ở giàu sang tất được giàu sang. Người có chí như cây có gốc. Khi đã lập chí phải thường nên tập tính

khiêm tốn. Dè chừng mọi điều hành động. Được như thế tự nhiên cảm động Trời đất quý thần mà phúc đức đầy đủ nơi ta vậy.

II - LÒNG KHIÊM TỐN, NHÚN NHƯỜNG, NHẬN NHẬN NGUỒN GỐC CỦA PHÚC.

Theo đây mà xét, chỉ ngẩng cao đầu ba thước ắt đã có thần minh soi xét, muốn tránh hung hiểm họa tai, hay muốn mong được sự việc tốt lành, hẳn nhiên đều do tự ở nơi ta biết giữ lấy thiện tâm, một mực làm lành tránh ác, không một chút nào đắc tội với Thiên địa quý Thần, lại biết khiêm tốn nhún nhận. Không tự cao, tự đại, khiến Thiên địa quý Thần thương có lòng thương mới mong có được hưởng phúc. Người mà đầy lòng kiêu ngạo, tự mãn, nhất định khí lượng hẹp hòi, dù cho có phát đạt cũng chỉ một thời mà thôi, chẳng được lâu bền và cũng chẳng được phúc.

Người đã có chút kiến thức ắt phải có độ lượng rộng rãi, bụng dạ không hẹp hòi mới không tự mình bỏ lỡ cơ hội được hưởng phúc, hướng chi người khiêm tốn tự hạ mình thường hay được người đời vui lòng chỉ đường hay chỉ lẽ phải cho, lợi ích thực vô cùng tận.

Đây là điều mà những người tu học không thể không hiểu biết và không thể thiếu được vậy.

Lời người xưa có nói: người có chí hướng cũng như cây có gốc rễ thì mới sinh trưởng ra hoa, ra trái. Người có chí muốn lập công danh thì nhất định sẽ được công danh, muốn được phú quý ắt hẳn sẽ được phú quý. Đã lập chí thì nên thường tự nhắc nhở lấy mình cần phải khiêm hư nhún nhường dù có chuyện thật nhỏ nhất, đối với mọi người cũng phải để ý cư xử nhã nhặn thì mới cảm ứng được với Trời đất, và cũng nên hiểu rằng việc tạo phúc là do tự mình thành tâm mà tạo nên, chẳng hạn như muốn cầu được đỗ đạt ắt phải vững ý chí chân thành buổi ban đầu, chứ không phải chỉ nay hứng chí thì cầu , mai không hứng thì lại thôi.

CHƯƠNG NĂM

BÌNH DẠY VỀ PHƯƠNG PHÁP TÍCH THIỆN

I. BÌNH LUẬN RÕ RÀNG VỀ THIỆN

Nếu xét một cách tinh tường mà nói, thì thiện có chân có giả, có ngay thẳng. Có khuất khúc. Có âm dương. Có phải hay chẳng phải. Có thiên lệch hay chính đáng. Có đầy có vơi. Có tiểu có đại. Có dễ hay khó. Tất cả đều cần bàn luận rõ ràng.

Làm việc thiện mà không hiểu rõ đạo lý, cứ tự cho việc mình làm là hành thiện, ắt không khỏi tạo nghiệp, uổng phí mất tâm tư một cách vô ích.

Thế nào là chân thiện và giả thiện?

Xưa có một số nho sinh yết kiến Trung Phong Hoà Thượng (một vị Cao Tăng Triều Đại nhà Nguyên), mà hỏi:

Nhà Phật bàn thiện ác báo ứng như bóng theo hình. Tức làm lành gặp lành, làm ác gặp ác. Nay có người nọ thiện mà con cháu không được thịnh vượng. Mà kẻ kia ác thì gia đình lại phát đạt. Vậy là Phật nói về việc báo ứng thực vô căn cứ sao?

Hoà Thượng nói:

Người phạm tâm tính chưa được tẩy sạch, chưa được thanh tịnh, tuệ nhãn chưa khai. Thường nhận thiện làm ác,

cho ác là thiện. Người như vậy không phải là hiếm có. Đã tự mình lẫn lộn phải trái cho ác là thiện, cho thiện là ác, điên đảo đảo điên mà không hay. Lại còn oán trách Trời cho báo ứng là sai, là không công bằng ư.

Bọn nho sinh lại hỏi: Mọi người thấy thiện thì cho là thiện, thấy ác thì cho là ác, sao lại bảo là lẫn lộn đảo điên vậy?

Hoà Thượng bảo họ thử thí dụ xem sự tình thế nào là thiện thế nào là ác.

Một người trong họ nói:

Mắng chửi đánh đập người là ác, tôn kính lễ phép với người là thiện.

Hoà Thượng nói không nhất định là như vậy.

Một người khác cho là tham lam, lấy bậy của người là ác, gìn giữ sự thanh bạch liêm khiết là thiện.

Hoà Thượng cũng bảo không nhất định là như vậy.

Mọi người đều lần lượt đưa ra thí dụ về thiện và ác. Nhưng Trung Phong Hoà Thượng đều bảo là không nhất định là như vậy.

Nhân thế bọn họ đều thỉnh Hoà Thượng giảng giải cho.

II - ĐỊNH NGHĨA CHỮ THIỆN:

Hoà Thượng Trung Phong chỉ dạy rằng:

Giúp ích người gọi là thiện, chỉ vì ích mình gọi là ác. Vì giúp ích người cho nên dù có đánh mất cũng vẫn là thiện. Trái lại chỉ vì ích mình nên dù có kính trọng người cũng vẫn là ác.

Vì vậy người làm thiện đem lại ích lợi cho người là công. Mà công tức là chân. Còn vì lợi mình ấy là tư. Mà tư tức là giả.

Lại việc thiện tự lòng phát ra là chân. Tập theo thói cũ là giả. Không chấp tướng mà làm chân, chấp tướng mà làm là giả.

Lại nữa làm việc thiện mà xuất phát từ tâm lòng thành là chân thiện. Còn hời hợt chiếu lệ mà làm là giả thiện.

Hơn nữa hành thiện mà không nghĩ đến một sự báo đáp nào cả là chân thiện. Trái lại còn hy vọng có sự đền đáp là giả thiện. Đó là những điều tự mình cần khảo sát kỹ lưỡng.

1. THẾ NÀO LÀ ÂM THIỆN, DƯƠNG THIỆN

Phàm làm việc lành mà người ngoài biết được là dương thiện. Làm việc lành mà người ngoài không biết được là âm đức. *Âm đức được phúc báo. Dương thiện hưởng danh thơm.* Nhưng danh thơm thường là điều đáng hù y. Vì xưa nay biết bao nhiêu người vì háo danh thành thử bị danh làm hại, lâm vào cảnh tai họa. Ngược lại những người không tội lỗi mà cứ bị thiên hạ chê oan. Thì lắm lúc con cháu họ được phát đạt.

Cái lễ âm dương như thế, phải để tâm nhiều mới hiểu hết.

2. THẾ NÀO LÀ PHẢI VÀ CHẴNG PHẢI

Nước Lỗ xưa có luật. Người Lỗ nào chuộc được người bị bắt làm kẻ hầu hạ ở nước khác về. Thì được quan phủ thưởng tiền. Tử Cống (học trò đức Khổng Tử tên là Tử) chuộc người về mà không nhận tiền thưởng.

Đức Khổng nghe biết lấy làm buồn phiền mà bảo rằng:

Tử làm việc thất sách rồi.

Ôi Thánh Nhân xử sự nhất cử nhất động có thể cải sửa phong tục thay đổi tập quán. Làm gương mẫu cho bách tính noi theo. Chẳng phải cứ nhiệm ý làm những việc thích hợp với riêng mình.

Nay nước Lỗ người giàu thì ít, người nghèo thì nhiều. Nếu nhận thưởng cho là tham tiền là không liêm khiết. Còn không lãnh thưởng thì người nghèo sao có tiền tiếp tục chuộc người? Từ nay về sau chắc không ai chuộc người ở các nước chư hầu về nữa.

Tử Lộ (tên Do, học trò đức Khổng) cứu người khỏi chết đuối, được tạ ân một con trâu, Tử Lộ nhận lãnh. Khổng Tử hay chuyện hoan hỷ bảo rằng: Từ nay về sau ở nước Lỗ sẽ có nhiều người lo cấp cứu kẻ chết đuối.

Cứ lấy mắt thường tình mà xem. Việc Tử Cống không nhận tiền bồi thường là cao quý. Tử Lộ nhận trâu là thấp hèn. Nhưng Đức Khổng Tử lại khen Tử Lộ mà chê Tử Cống.

Vậy nên biết làm người không nên chỉ nghĩ đến lợi ích trước mắt. Mà cần xét xem hành động đó có ảnh hưởng tệ hại gì về sau này không.

Không nên bàn tới lợi ích nhất thời ở đời này. Mà phải nghĩ tới tương lai xa. Cũng chẳng nên chỉ nghĩ riêng cho cá nhân mình, mà phải nghĩ cho cả thiên hạ đại chúng nữa.

Việc làm hiện nay tuy bề ngoài là thiện nhưng trong tương lai lại di hại cho người, thì thiện mà thực chẳng phải thiện.

Còn việc làm hiện thời tuy chẳng phải thiện, nhưng về sau này lại có lợi ích cứu giúp người, thì tuy ngày nay chẳng phải thiện mà chính thực là thiện vậy.

Ở đời có nhiều sự tình tương tự. Chẳng hạn như tướng là hợp lẽ nghĩa, là có trung tín, từ tâm mà thực ra, lại trái lẽ nghĩa, không phải trung tín hay từ tâm, đều phải quyết đoán chọn lựa kỹ càng .

3. THẾ NÀO LÀ THIÊN LỆCH VÀ CHÍNH ĐÁNG

Xưa ông Lã Văn Ý, lúc mới từ chức Tể Tướng, cáo lão về quê. Dân chúng bốn phương đến nghênh đón như Thái Sơn

Bắc Đẩu. Nhưng có một người làng say rượu mạt ly ông. Lã công điềm nhiên bất động bảo gia nhân, kẻ say chẳng chấp làm gì, đóng cửa lại mặc kệ hẳn.

Qua một năm sau, người đó phạm tội tử hình. Lã công hay biết sự tình mới hối hận rằng, giá mà ngày ấy ta bắt hẳn đưa quan nha xử phạt, thì hẳn có thể bị phạt một tội nhẹ mà tránh khỏi phạm trọng tội về sau.

Ta lúc đó chỉ muốn giữ lòng nhân hậu tha thứ cho hẳn. Không ngờ hoá ra nuôi dưỡng tính ngông cuồng của hẳn để phạm tội tử hình như ngày nay vậy.

Đó là một sự việc do làm thiện hoá ra làm ác. Cho hay có khi tâm lành mà hành sự lại ác. Có khi tâm ác mà hành sự lại lành.

4. THẾ NÀO LÀ ĐẦY VƠI?

Kinh dịch nói việc thiện mà không tích lũy cho nhiều không đủ để được danh thơm tiếng tốt. Việc ác mà không đọng lại nhiều chẳng đủ để mang hoạ sát thân.

Kinh thư có nói nhà Thương tội ác quá nhiều như nước vỡ bờ vì thế mà Trụ Vương bị diệt. Việc tích thiện cũng như lưu trữ vật dụng, nếu chăm chỉ cất giữ ắt sẽ đầy kho. Còn biếng nhác không chịu tích lại, thì vơi chứ không đầy. Chuyện làm thiện được đầy hay vơi là vậy.

❖ Xưa có một nữ thí chủ vào Chùa lễ Phật, muốn cúng dường nhưng lại nghèo. Trong túi chỉ còn hai đồng, đem cả ra để cúng .

Vị Trụ Trì đích thân làm lễ bái sám hồi hướng cho.

Sau nữ nhân đó được tuyển vào cung, tiền tài phú quý có thừa. Đến Chùa lễ Phật đem cả ngàn lượng bạc cúng dường. Hoà Thượng trụ trì chỉ sai đồ đệ thay mình làm lễ hồi hướng mà thôi.

Nữ thí chủ nọ thấy vậy liền hỏi: Trước đây tôi chỉ cúng dường có hai đồng mà Trụ Trì đích thân làm lễ bái sám, hồi hướng cho. Nay cúng cả ngàn lượng bạc mà Ngài không tự mình làm lễ là sao vậy?

Vị Hoà Thượng đáp:

Trước kia tiền bố thí quả thật ít ỏi nhưng xuất phát từ tấm lòng thật chân thành. Nếu bần tăng không đích thân làm lễ thì không đủ báo đáp được ân đức ấy. Nay tiền cúng dường tuy nhiều, nhưng tâm bố thí thì không được chí thành như trước. Nên bảo đồ đệ thay bần Tăng làm lễ cũng đủ.

Với lòng chí thành bố thí cúng dường chỉ hai đồng mà việc thiện được viên mãn. Còn bố thí cả ngàn lượng bạc mà lòng không được chí thiết thì công đức đó chỉ được bán phần mà thôi.

❖ Chung Ly Quyền chỉ dạy cho Lã Đồng Tân cách luyện đan chuyên sắt thành vàng, có thể đem dùng để cứu giúp người đời.

Lã Đồng Tân hỏi rằng vàng đó sau có thể biến chất không?

Chung Ly Quyền bảo 500 năm sau vàng đó sẽ trở về nguyên bản chất là sắt.

Họ Lã nói : Như vậy sẽ gia hại cho người đời 500 năm về sau, ta chẳng học phép ấy làm gì.

Chung Ly Quyền bảo: Muốn tu Tiên cần tích lũy công đức 3000 điều. Nhưng chỉ một lời của nhà người nói đó cũng đủ mãn 3000 công đức rồi.

Đây lại thêm một thuyết nữa về đầy vơi hay bán mãn vậy.

Lại làm lành mà tâm không chấp trước thì mỗi việc đều được viên mãn. Trái lại tuy làm suốt đời mà việc lành cũng chỉ có được một nửa. Ví như đem của giúp người mà trong không thấy mình giúp. Ngoài không thấy người nhận. Trung gian không thấy vật đem giúp. Thì được gọi là bố thí tam luân không tịch hay nhất tâm thanh tịnh.

Bố thí như vậy, dù một lon gạo cũng có thể gây vô lượng phúc. Một đồng bạc có thể tiêu ngàn kiếp tội. Nhược bằng tâm khư khư chấp trước, thì tuy bố thí cả thoi vàng, phúc đức cũng chỉ có được một nửa.

Đây lại một cách xét việc lành đày, lưng, nửa, toàn vậy.

5. THẾ NÀO LÀ ĐẠI VÀ TIỂU

Xưa Vệ Trọng Đạt, một quan chức ở Hàn lâm viện bị nhiep hồn đưa xuống Âm Phủ. Diêm Vương sai các Phán Quan trình những cuốn sổ ghi điều thiện và ác ra để xét. Nếu đem so sánh thì những sổ ghi điều ác chất đầy một đồng còn sổ ghi điều thiện có mỗi quyển mỏng dính.

Diêm Vương cho đem lên bàn cân thì bên một cuốn sổ mỏng dính kia lại nặng hơn tất cả các cuốn ghi điều ác cộng lại.

Trọng Đạt nhân thế mới hỏi : Năm nay tôi mới chưa đến 40 tuổi đời mà sao tội lỗi lại có thể nhiều đến thế?

Diêm Vương bảo: Mỗi một niệm ác kể là một tội không cần đợi đến lúc có thực sự phạm phải hay không.

Trọng Đạt lại hỏi trong cuốn sổ mỏng kia có ghi việc thiện gì vậy.

Diêm Vương bảo: Triều Đình đã từng dự tính khởi đại công tác tu sửa cầu đá ở Tam Sơn. Nhà người dâng sớ can gián, sớ văn đó có ghi chép vào sổ vậy.

Trọng Đạt thưa: Bản chức tuy có dâng sớ, nhưng triều đình không y theo lời tấu trình, thì sự việc đâu có ích gì?

Diêm Vương lại bảo cho hay là: tuy Triều Đình không y theo lời tấu, nhưng một niệm thiện đó của nhà người là vì lợi

ích của toàn dân. Muốn cho họ khỏi bị đi lao công vất vả, khỏi bị sưu cao thuế nặng, nếu mà lời tấu trình được Triều Đình y theo, thì công đức nhà người thật vô cùng lớn lao.

Cho nên nếu có chí nguyện làm việc lợi ích cho Quốc Gia thiên hạ, cho đại chúng thì tuy việc làm đó có nhỏ mà công đức lại lớn. Còn nếu chỉ nghĩ làm lợi riêng cho thân mình thì tuy có làm nhiều mà công đức lại nhỏ vậy.

6. THẾ NÀO LÀ KHÓ VÀ DỄ

Các vị Tiên Nho xưa có nói muốn khắc phục mình, muốn thắng được tâm mình thì nên bắt đầu từ chỗ khó khắc phục mà khởi tâm trước.

Đức Khổng Tử bàn về nhân ái cũng nói bắt đầu từ chỗ khó mà thi hành trước. Tức là từ chỗ phải thắng được lòng mình vậy, bởi lẽ khó mà làm được thì dễ ắt cũng làm xong.

Chẳng hạn như ở Giang Tây có ông già họ Thư làm nghề dạy học. Nhân gặp một người nghèo thiếu tiền quan. Vợ người ấy sắp bị quan bắt làm tôi tớ. Ông liền bỏ số tiền nhập học của học trò mà ông đã dồn được trong hai năm ra chuộc, nhờ đó vợ chồng người kia khỏi bị ly tán.

Ông già họ Trương ở tỉnh Trực Lệ, nhân gặp một người bị nợ khốn, phải đem cầm vợ con. Ông liền bỏ số tiền mình để dành được trong 10 năm ra chuộc. Nhờ đó vợ con người kia được an toàn.

Bỏ tiền cứu người như hai trường hợp trên thật là hiếm có, ít ai làm nổi.

Lại như ông già họ Cận ở Trần Giang tuổi đã cao, không có con nối dõi. Lân gia có người đem đưa con gái còn trẻ đến nạp cho làm thiếp. Ông không nhận tâm thu nạp mà đem hoàn trả lại. Đó là chỗ khó có thể nhận mà nhận được.

Vậy nên phúc báo Trời cho hưởng sẽ hậu.

Phàm những người có tiền tài, có quyền thế mà họ muốn làm phúc thì thực là dễ. Dễ mà chẳng làm là tự huỷ hoại mình. Người nghèo hèn khốn cùng muốn làm phúc thật là khó. Khó nhưng mà làm được, đó mới thực là đáng quý vậy.

III. TÙY DUYÊN HẾT SỨC HÀNH THIỆN.

Tùy lúc gặp duyên lành cứu giúp người. Hay tùy hỷ công đức mà hành thiện. Nếu phân biệt ra từng loại thì rất nhiều. Nhưng đại khái có mười loại như sau:

- Trợ giúp người cùng làm thiện.
- Giữ lòng kính mến người.
- Tùy hỷ việc thiện của người.
- Khuyến khích người làm thiện.
- Cứu người gặp nguy khốn.

- Kiến thiết tu bổ có lợi ích lớn.
- Xả tài làm phúc.
- Gìn giữ bảo hộ Chánh pháp.
- Kính trọng Tôn trưởng.
- Thương tiếc mạng sống loài vật.

1. THẾ NÀO LÀ TRỢ GIÚP NGƯỜI CÙNG LÀM THIỆN

Xưa vua Thuấn lúc chưa tước vị thấy những người đánh cá ở đầm Lôì Trạch, đều tranh chiếm chỗ nước sâu dầy nhiều cá, còn người già yếu phải tìm chỗ nước nông cạn chảy xiết ít cá mà đánh. Nên có lòng trắc ẩn bất nhẫn, bèn cùng tới đánh cá. Thấy người nào tranh dành chỗ thì ông im lặng không đả động gì đến tánh xấu ấy. Còn thấy người nào mà có lòng nhường chỗ thì ông hết lời khen ngợi, mà theo gương đó cũng nhường chỗ cho người khác. Một năm sau những người đánh cá ở chỗ nước sâu ai cũng có lòng nhường chỗ cho nhau mà không tranh dành nữa.

Vua Thuấn thực sáng suốt, há chẳng phải mất lời mà khuyên bảo giáo hoá được người sao! ***Tuy không dùng lời mà dùng chính bản thân mình làm gương mẫu cho người khác sửa đổi.*** Đây là chỗ khổ tâm và khéo dụng công của Vua Thuấn vậy.

Chúng ta ở thời Mạt pháp này, chẳng nên thấy mình có chỗ sở trường mà khinh khi chèn ép người. Chẳng nên lấy chỗ hay giỏi của mình mà đem so sánh xét người. Ân ác dương thiện tức là thấy người ta dở, có lỗi làm thì gặp riêng khuyên bảo, đừng ra ngoài nói xấu làm người ta mất hết danh dự. Gặp được việc làm tốt của ai thì nên ghi nhớ mà học theo, đồng thời hết sức ca ngợi để mọi người cùng được biết.

2. THẾ NÀO LÀ THÀNH TOÀN VIỆC THIỆN CỦA CON NGƯỜI

Một hòn đá trong có ngọc nếu bị ném bỏ ắt sẽ vỡ tan như hòn ngói. Nhưng nếu đem mài dũa chạm trổ ắt sẽ thành khuê trượng hột ngọc. Cho nên phạm thấy người làm việc thiện. Hoặc thấy ý chí và tư chất của họ có thể tiến thủ thành công. Thì đều nên khuyến dụ trợ giúp họ. Hoặc khen ngợi khích lệ. Hoặc gìn giữ bảo bọc họ. Hoặc biện bạch hộ cho họ, hay chia xẻ cùng họ nỗi oan ức bị người ghen tị mà vu hoạ phỉ báng họ. Cốt sao giúp cho họ được thành công mà thôi.

Đại khái con người thường không ưa thích những người không giống như mình. Chẳng hạn như ác không ưa thiện. Tiểu nhân không thích quân tử. Người trong một xóm làng, thiện thì ít mà xấu ác thì nhiều. Vì thế người thiện ở đời bị kém thế khó có thể tự lập được vững vàng.

Hơn nữa người hào kiệt, thông minh tài cán, tính tình cương trực không trọng bề ngoài. Không ưa tiêu tiết nên hay bị người ta hiểu lầm mà chỉ trích phê bình. Vì thế cho nên việc thiện thường dễ bị hư hỏng. Mà người thiện thường bị nhạo báng, cười chê. Chỉ duy có người trưởng giả nhân hậu mới hiểu rõ được sự tình mà luôn phù trợ giúp cho họ được thành công. Thành toàn cho người thì công đức thực là lớn lao vô cùng.

3. THẾ NÀO LÀ KHUYẾN KHÍCH NGƯỜI LÀM THIỆN

Con người ta đã sinh ra làm người, ai mà không có lương tâm. Đường đời mệnh mông mù mịt rất dễ bị sa đọa chìm đắm vì lợi danh. Đối với những người còn mãi mê tham danh tham lợi tạo thành nghiệp ác. Ta nên tìm cách cảnh tỉnh họ cho thoát khỏi sự mê hoặc. Cũng giống như họ đang trải qua một giấc mộng lớn trong đêm dài mà ta giúp họ đoạn diệt, bạt trừ hết. Thì ân huệ đó thật vô biên vô lượng.

Hàn Dũ đời nhà Đường có nói:

Dùng lời thì khuyến người được một đời. Làm sách thì khuyến người được trăm đời.

Việc khuyến người làm lành ở đây đem so với việc cùng người làm lành ở trên có phần sút kém. Song theo bệnh cho thuốc, theo thời khuyến răn vẫn thấu được hiệu quả rất nhiều.

Còn như dùng chính bản thân mình hành động làm mẫu mực, làm gương cho người trông thấy để họ tự nhiên tỉnh ngộ biết được lỗi lầm mà sửa đổi thì hiệu quả cũng chẳng kém mà không để lại hình tích gì.

Có hai phương tiện này đều chẳng thể bỏ qua.

Muốn giúp người, khuyên người cần phải thông minh sáng suốt. Biết tùy thời, tùy người không để mất lời tức phí lời mình nói mà người không nghe. Cũng không để mất người, tức là gặp người có thể khuyên cải được mà mình không hành động để lỡ mất dịp làm lành, như thế là kém hiểu biết không có trí tuệ vậy.

4. THẾ NÀO LÀ CỨU NGƯỜI NGUY CẤP

Người ta ai cũng có lúc gặp phải sự tai ương hoạn nạn xảy ra. Vậy khi gặp ai lâm cảnh ách nạn hãy xem như chính mình lâm nạn mà lo vội vã cứu trừ. Hoặc lấy lời biện bạch an ủi. Hoặc dùng phương chước khôn ngoan giải trừ.

Thôi Tử có nói: Làm ân không cần phải đợi lớn lao mới làm. Chỉ cần cứu kịp người lúc cấp nạn là quý.

Đó thật là lời của kẻ có lòng nhân vậy .

Người đời lấy cơm ăn áo mặc làm mạng sống, cho nên rất quý trọng đồng tiền. Nay chúng ta có thể xả bỏ được tức là trong lòng bỏ được tính keo kiệt. Ngoài mặt thì cứu giúp được

người lúc cần cấp. Lúc mới bắt đầu thì có vẻ miễn cưỡng mà làm, nhưng rốt cuộc xả bỏ quên rồi thì an nhiên tự tại hành động, có thể rửa sạch được lòng riêng tư, vị kỷ, trừ bỏ được tính biên lận.

5. THẾ NÀO LÀ GIỮ GÌN BẢO VỆ CHÁNH PHÁP

Góp phần công đức xây dựng Đạo Tràng. Chăm làm việc Phật Sự. Ấn tống Kinh Điển. Lưu truyền sách vở bài giảng của các bậc cao Tăng Đại Đức Tổ Sư và các bậc Thánh Hiền là bảo hộ Chánh Pháp.

Bản thân mình thì học, hiểu và thực hành đúng Chánh Pháp. Rồi đem Chánh Pháp đó lan truyền đi cho những người khác. Ấy cũng là bảo hộ Chánh Pháp.

CHƯƠNG SÁU

TÓM TẮT CUỘC ĐỜI CỬ SĨ VIÊN LIỄU PHÀM.

Liễu Phàm vốn tên là Viên Hoàng, tự là Không Nghi người huyện Ngô Giang, tỉnh Giang Tô. Lúc còn nhỏ, Tiên Sinh ở rể tại nhà họ Thù, Huyện Gia Thiện, tỉnh Triết Giang; nhân đó được cấp học bổng làm công đọc sinh tại huyện Gia Thiện.

Vào năm Long Khánh thứ 4 (1570 TL) đời Minh Mục Tông, Tiên Sinh đỗ Cử nhân trong kì thi Hương; năm Vạn Lịch thứ 14 (1586 TL) đời Minh Thần Tông, đỗ Tiến Sĩ, vâng lệnh đến huyện Bửu Đễ tỉnh Hà Bắc làm Huyện trưởng. Bảy năm sau, Tiên Sinh được thăng làm Chủ quản Ty Chức phương thuộc Bộ Binh, vừa mới nhận chức thì quân Nhật xâm phạm Triều Tiên.

Triều Tiên cầu cứu Trung Quốc gửi binh. Quan Kinh Lược (Trưởng quan về quân sự đóng tại Triều Tiên) là Tổng Ứng Xương tâu trình cho Liễu Phàm giữ chức “Quân tiên tán hoạch” (Tham mưu trưởng) kiêm đốc đạo quân đội Triều Tiên. Đề đốc Lý Như Tùng đang nắm binh quyền, bàn chuyện với quân Nhật, giả hứa sẽ cấp chức bổng lộc cho.

Quân Nhật tin thật nên không đề phòng gì. Lý Như Tùng phát binh đột kích, phá tan những nơi địa thế hiểm yếu, do đó mà đánh bại được quân Nhật.

Tiên Sinh Liễu Phàm nhân sự việc ấy mà chỉ trích Lý Như Tùng rằng không nên dùng thủ đoạn xảo trá để đối với quân Nhật, như thế là làm tổn hại uy danh Quốc gia của triều đại Minh; vả lại bọn binh sĩ thủ hạ của Lý Như Tùng giết hại dân bừa bãi, lại được ghi công đầu. Liễu Phàm cứ lấy lý mà đấu tranh với Lý Như Tùng.

Lý Như Tùng giận dữ, không những không tiếp nhận lời khuyên bảo, lại còn tự ý mang quân đội tiến về phía Đông, khiến đội quân do Liễu Phàm suất lĩnh bị cô thế, không có quân cứu viện. Quân Nhật thừa cơ tấn công đội quân của Liễu Phàm, may mà Liễu Phàm có cơ trí ứng phó, đẩy lui được quân Nhật.

Còn đội quân của Lý Như Tùng thì sau cùng bị quân Nhật đánh bại. Muốn tìm cánh chạy tội, Lý Như Tùng bèn nêu ra mười tội danh gán cho Viên Liễu Phàm. Liễu Phàm nhanh chóng bị đề nghị đưa ra xét xử, cuối cùng, đang giữ chức Thập Di (Gián Quan), ông bị buộc ngưng chức mà về quê.

Tại quê nhà, Liễu Phàm hết sức thành khẩn thiết thực, chuyên làm việc thiện.

Ngài Tu hành tinh tấn theo Pháp môn Tịnh Độ, niệm Phật Vãng Sinh Tây Phương Cực Lạc năm 74 tuổi.

Vào năm Thiên Khải đời Minh Hy Tông, án oan của Liễu Phàm mới được trắng rõ, Triều Đình truy cứu lại công lao chinh thảo quân Nhật của Tiên Sinh. Phong tặng Tiên Sinh quan hàm “Thượng Bửu Ty Thiếu lang”. Tiên Sinh Liễu Phàm từ khi còn là học sinh đã rất thích nghiên cứu học vấn, bất luận sách xưa hay nay, chẳng kể việc nhẹ hay nặng, Tiên Sinh đều hết lòng nghiên cứu và thông đạt tất cả, như: Thiên văn, Luật pháp, Thủy lợi, Lý số, Đinh bị, Chính trị, Địa lý...

Trong lúc làm Huyện trưởng tại huyện Bửu Đê, Tiên Sinh Liễu Phàm hết sức chú trọng đến phúc lợi của nhân dân, luôn luôn tìm cách làm sao cho địa phương được lợi. Bảy giờ huyện Bửu Đê thường bị nạn ngập nước, Tiên Sinh tích cực xây dựng thủy lợi, khai thông ba nhánh sông với nhau, xây đê phòng chống lũ lụt; lại còn chỉ bảo nhân dân trồng liễu ven biển, mỗi khi nước biển tràn vào mang đất cát đổ lên bờ, gặt các cây liễu đốn đống lại lâu ngày biến thành một dãy đê. Tiên Sinh đốc thúc chỉ đạo dân chúng đào các ngòi lạch trên đê, lại khuyến khích dân chúng trồng trọt; do đó đất bỏ hoang dần dần được khai khẩn. Tiên Sinh lại miễn cho dân các thứ tạp dịch để thuận tiện trong sinh hoạt của dân, khiến dân được an cư lạc nghiệp.

Trong nhà Tiên Sinh Liễu Phàm chẳng có tài sản gì, sinh hoạt trong nhà rất đơn sơ nhưng Tiên Sinh lại rất ưa thích bố thí. Mỗi ngày Tiên Sinh đều tụng Kinh, Trì Chú, Tham Thiền, Tọa Định, tu tập chỉ, quán. Không kể công việc công tư bận

rộn, Tiên Sinh đều theo đúng thời biểu đã định, không bao giờ gián đoạn.

Qua đó, Tiên Sinh viết ra bốn chương đoạn văn, bấy giờ gọi là “Giới tử văn” (văn răn dạy con) để dạy con mình, sau đó được lưu hành rộng rãi trong đời, tức là sách “Bốn bài giáo huấn của Liễu Phàm” (Liễu Phàm Tứ Huấn) này đây.

Phu nhân của Tiên Sinh Liễu Phàm rất hiền thực, thông minh, thường giúp Tiên Sinh hành thiện, bố thí, lại y theo các công đức Tiên Sinh đã làm mà ghi vào sổ công quá cách (sổ ghi các điều thiện, điều ác đã làm). Vì không từng được học nên bà không biết viết chữ, do đó bà dùng khoan mực chấm mực đỏ mực đen, mỗi ngày đều ký hiệu lên cuốn lịch.

Có lần bà may áo khoác mùa đông cho con, định mua sợi lông để làm áo trong.

Tiên Sinh hỏi: “Trong nhà có bông tơ vừa nhẹ vừa ấm, sao lại mua sợi lông?”

Phu nhân đáp: “Bông tơ khá đắt tiền, sợi lông rẻ hơn nhiều, tôi định đem bông tơ nhà mình đổi sợi bông, như thế thì có thể đủ may mấy cái áo bông tặng cho người nghèo khổ mặc qua mùa đông.

Tiên Sinh nghe thế thì vui mừng mà nói: “Bà còn bố thí cung kính thành khẩn như thế thì chẳng sợ gì con chúng ta không có phúc báo”.

Con của hai người là Viên Nghiễm về sau đỗ Tiến Sĩ, ông về hưu khi đang giữ chức Huyện Trưởng huyện Cao yếu Tỉnh Quảng Đông.